PIN LƯU TRỮ LiFePO4

APESS 5,12 kWh

ES-LV-5

51,2 V DC • 100 Ah • IP20



Năng lượng và điện áp

Năng lượng danh định	**5,12 kWh**
Dung lượng danh định	**100 Ah**
Điện áp danh định	**51,2 V DC**
Dải điện áp	**44–58,4 V DC**
Hóa học cell	**LiFePO4**

Dòng sạc và xả

Sạc / xả khuyến nghị	**50 A / 50 A**
Sạc / xả tối đa	**100 A / 100 A**
Áp sạc khuyến nghị / tối đa	**58 V / 58,4 V**
Áp ngắt xả / phục hồi	**44 V / 48 V**
Nhiệt độ khi sạc	**0 đến +55 °C**
Nhiệt độ khi xả	**−20 đến +60 °C**

Giao tiếp và mở rộng

Giao tiếp BMS	**CAN / RS485 / RS232**
Hiển thị	**Màn hình cảm ứng**
Giám sát không dây	**Bluetooth + Wi-Fi**
Số bộ song song tối đa	**15 bộ theo datasheet**

Vỏ và điều kiện lắp đặt

Kích thước theo datasheet	**640 × 380 × 160 mm**
Khối lượng tịnh	**45,2 kg**
Cấp bảo vệ / vỏ	**IP20 / kim loại tấm**
Nhiệt độ lưu kho	**−20 đến +45 °C**
Bảo hành theo danh mục	**5 năm theo phiếu**

Đối chiếu trước khi chọn cấu hình

Đối chiếu dải áp, model inverter, dây và giao thức BMS trước khi phối ghép.
Cài dòng sạc/xả theo giới hạn thấp nhất của pin, inverter, dây dẫn và bảo vệ.
Xác nhận điều kiện ghép song song và phiên bản pin theo hướng dẫn của hãng.
Lắp trong nhà khô thoáng và kiểm tra khả năng chịu lực tại vị trí đặt pin.
Đối chiếu phụ kiện, serial, phạm vi bảo hành và điều kiện đơn hàng.

Nguồn thông số và ảnh

APESS Việt Nam • Datasheet ES-LV-5 bản 2026, trang 2. Ảnh APESS Việt Nam từ dataset.